TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 167/2020/HS-ST
Ngày: 21/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Thái Thị Hồng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh

2. Bà Trần Bích Thủy

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Trần Đình Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 115/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2020/QĐXXST- HS ngày 30/7/2020; đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Huỳnh Văn B; Tên gọi khác: L; sinh ngày 11/3/1999, tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKTT và chỗ ở: Phòng 104 Chung cư F, phường P, thành phố H; tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn H, và bà: Nguyễn Thị C; chưa có vợ, con;

* *Quá trình nhân thân:* Lúc nhỏ ở với bố mẹ tại thành phố H; học đến lớp 6/12 thì nghỉ học. Ngày 07/8/2014, bị Công an huyện Phú V xử phạt cảnh cáo về hành vi "Trộm cắp tài sản". Ngày 23/12/2014, bị Công an phường T, thành phố H xử phạt cảnh cáo về hành vi "Trộm cắp tài sản". Ngày 23/11/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 22/01/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 02/3/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 26/4/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa thiên Huế xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 18/5/2016, bị Tòa án nhân

dân thành phố H xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 18/5/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 29/6/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 04/8/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 21/8/2019, chấp hành án xong trở về địa phương cho đến ngày gây án.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giam từ ngày 04/3/2020; có mặt.

2. Họ và tên: Lê Văn Q; Tên gọi khác: H; sinh ngày: 12/6/ 1997 tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKTT và chỗ ở**:** Lô F9 khu tái định cư phường P, thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 2/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C, con bà: Huỳnh Thị B; **v**ợ: Nguyễn Lê Thu T (sinh năm 1994, đã ly hôn) có 01 con (sinh năm 2016);

* *Quá trình nhân thân:* Lúc nhỏ ở với bố mẹ tại thành phố H; học đến lớp 2/12 thì nghỉ học. Ngày 20/10/2011, bị Công an thành phố H xử phạt cảnh cáo về hành vi "Trộm cắp tài sản". Ngày 26/9/2012, bị Công an phường Páp dụng biện pháp giáo dục tại Phường về hành vi "Trộm cắp tài sản". Ngày 31/01/2013, bị Công an phường T xử phạt cảnh cáo về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Tiền án: có 01 tiền án. Ngày 04/8/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 22/10/2016, chấp hành án xong về hình phạt tù. Đến thời điểm gây án, chưa chấp hành phần bồi thường dân sự.

Tiền sự: không.

Tạm giam từ ngày 04/3/2020; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 29/02/2020, Lê Văn Q đang đứng chơi tại quán Internet tại đường N, thành phố H thì gặp Huỳnh Văn B. Tại đây, B rủ Q đi chơi thì B đồng ý. B dùng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiceter, biển số 75F1-463.84 (xe B thuê của chị Tôn Nữ Thị Lan A, sinh năm 1971; trú tại: 73 đường H, phường P, thành phố H) chở Q đi trên các tuyến đường thành phố H. Khoảng 02 giờ cùng ngày, khi đi đến đầu kiệt số 150 đường N, phường P, thành phố H thì B dừng xe lại. B thả dép ra và nói với Q đứng đợi để B vào "Lấy đồ". Nghe B nói vậy, Q biết là đi vào trộm cắp tài sản, nên Q đồng ý đứng đầu kiệt cảnh giới. B đi bộ vào nhà số 3/150 đường N, phường P, thành phố H. Vào tới nơi, thấy nhà có đám tang và mọi người ngủ say, B đột nhập vào các phòng ngủ trong nhà và lấy trộm nhiều tài sản, cụ thể:

Tại phòng chị Ngô Thị Ánh N(sinh năm 1960, trú tại địa chỉ trên), B lấy trộm 01 điện thoại di động Sam Sung S7, màu vàng.

Tại phòng ngủ của vợ chồng anh Nguyễn Hữu H(sinh năm 1986) và chị Trương Thị Thanh T(sinh năm 1988, cùng trú tại địa chỉ trên), B lấy trộm 02 chiếc đồng hồ nhãn hiệu Sunrise, 01 chiếc ví da nam và 01 túi xách nữ.

Tại phòng ngủ của chị Lưu Thị Quỳnh N(sinh năm 1984; trú tại: 51 đường 10, phường B, Quân 2, thành phố H) và anh Lưu Trọng V (sinh năm 1974; trú tại: 39/14 Khu phố Đ, huyện Đ, Dĩ An, Bình Dương), B lấy trộm 01 chiếc đồng hồ nam nhãn hiệu Seiko vào 01 túi xách nhãn hiệu Michael Kors và 01 chiếc túi xách lớn.

Sau khi lấy trộm được tài sản, B đi ra lại đầu kiệt nơi Q đang đứng đợi. B tiếp tục dùng xe mô tô chở Q đi về đoạn đường gần khu An Cựu City, thành phố H. Tại đây, B và Q kiểm tra tài sản vừa mới trộm được và chia nhau lấy tiền tiêu xài. Theo lời khai của B và Q thì tổng số tiền trộm cắp được là **7.900.000 đồng (**số tiền này ở trong túi xách túi xách nhãn hiệu Michael Kors của chị Lưu Thị Quỳnh Như), B và Q chia nhau mỗi người được 3.950.000 đồng. B giữ lại 03 chiếc đồng hồ và 01 chiếc điện thoại di động vừa lấy trộm được. Những tài sản khác B và Q ném xuống hồ nước ven đường. Đến ngày 01/3/2020, B mang chiếc điện thoại di động Sam sung S7 màu vàng lấy trộm được bán cho anh Hồ Văn Thái (sinh năm 1995; trú tại: 71 Phùng Khắc Khoan, phường Phú Hiệp, thành phố H) với giá 1.400.000 đồng, sau đó chia cho Q số tiền 600.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Lưu Thị Quỳnh Như;

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hữu Hiếu;

- 01 (một) đồng hồ bằng kim loại màu trắng, nhãn hiệu Seiko, số seri 771327, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong;

- 01 (một) chiếc túi xách màu đen bằng da, kích thước 25 cm x 25cm, nhãn hiệu Michael Kors;

- 01 (một) thẻ Ngân hàng Vietcombank mang tên Trương Thị Thanh Thủy;

- 01 (một) đồng hồ nhãn hiệu Sunrise bằng kim loại màu trắng – vàng, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 (một) đồng hồ nam deo tay bằng kim loại sáng bóng, mặt đồng hồ bằng kính, nhãn hiệu Sunrise SWISS.NO.134SA;

- 01 (một) khẩu trang màu đen bằng vải;

- 01 (một) mũ lưỡi trai nam màu đen có lô gô ghi chữ Faith - Hop - Cure;

- 01 (một) áo khoác màu nâu có mũ, lô gô tròn bằng cao su;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiceter màu đỏ đen, biển số 75F1-463.84, số máy G3D4E 277174, số khung RLCVG 0610G Y264068;

- 01 (một) điện thoại di động Sam sung Galaxy S7 màu vàng Gold, số Seri: 50AF3790, Imel: 35356208654646, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;

- 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Văn B.

Quá trình điều tra người bị hại anh Nguyễn Hữu Hcung cấp 02 file (tập tin) Camera diễn vào ngày 29/02/2020 tại kiệt 150 Nguyễn Huệ, phường An Cựu, thành phố H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã lưu trữ vào đĩa DVD (BL 128-132).

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 58 ngày 05/3/2020 của hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố H kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động Sam Sung S7, màu vàng, số imei: 35356208546464 gí trị: 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng).

- 01 (một) chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Seiko bằng kim lạo màu trắng, số seri: 771327 giá trị: 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

- 01 (Một chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Sunrise Swiss 1134 SA-MS-7 bằng kim loại màu trắng, giá trị: 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm ngàn đồng chẵn).

- 01 (Một) chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Sunrise (đồng hồ nữ) làm bằng kim loại màu trắng có mạ kim loại màu vàng, giá trị: 700.000 đồng (Bảy trăm ngàn đồng).

- 01 (Một) túi xách nhãn hiệu Michael Kors màu đen, kích thước 25x25cm, giá trị: 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng).

Tổng cộng là: **4.800.000 đồng** (Bốn triệu tám trăm ngàn đồng) (BL 133-137)

Đối với chiếc ví da nam và túi xách nữ, do đã cũ và không còn giá trị nên người bị hại anh Nguyễn Hữu Hvà chị Trương Thị Thanh Tkhông yêu cầu định giá và bồi thường.

Ngoài các tài sản bị mất nêu trên anh Nguyễn Hữu Htrình bày còn bị mất số tiền 10.000.000 đồng, chị Nguyệt còn bị mất số tiền 5.000.000 đồng, chị Trương Thị Thanh Tcòn bị mất số tiền 50.000.000 đồng. Quá trình điều tra do không thu thập được tài liệu, chứng cứ để chứng minh Huỳnh Văn B và Lê Văn Q đã lấy trộm như anh Hiếu, chị Nguyệt và chị Thủy đã trình bày. Như vậy, số tiền Việt Nam đồng mà Huỳnh Văn B và Lê Văn Q đã lấy trộm của các bị hại là 7.900.000 đồng.

Như vậy tổng giá trị các tài sản và tiền Huỳnh Văn B và Lê Văn Q trộm cắp của các bị hại vào ngày 29/02/2020 là **12.700.000 đồng** (Mười hai triệu bảy trăm ngàn đồng).

* *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại tài sản cho các chủ sở hữu, cụ thể:

Anh Nguyễn Hữu Hiếu: 01 chứng minh nhân dân, 01 đồng hồ nhãn hiệu Sunrise bằng kim loại màu trắng – vàng, 01 đồng hồ nam deo tay bằng kim loại sáng bóng, mặt đồng hồ bằng kính, nhãn hiệu Sunrise;

Chị Lưu Thị Quỳnh N01 chứng minh nhân dân, 01 chiếc túi xách màu đen bằng da, kích thước 25 cm x 25cm, nhãn hiệu Michael Kors;

Chị Ngô Thị Ánh N01 điện thoại di động Sam sung Galaxy S7 màu vàng Gold, số Seri: 50AF3790, Imel: 35356208654646, trả lại cho anh Lưu Trọng Vỹ 01 đồng hồ bằng kim loại màu trắng nhãn hiệu Seiko, số seri 771327;

Chị Trương Thị Thanh T01 thẻ Ngân hàng Vietcombank mang tên Trương Thị Thanh Thủy.

Chị Tôn Nữ Thị Lan A 01 xe máy hiệu Yamaha Exiceter màu đỏ đen, biển số 75F1- 463.84, số máy G3D4E 277174, số khung RLCVG 0610G Y264068. Trả lại cho bị can Huỳnh Văn B 01 chứng minh nhân dân. (BL 138-144).

Tiếp tục tạm giữ 01 (một) khẩu trang màu đen bằng vải, 01 (một) mũ lưỡi trai nam màu đen có lô gô ghi chữ Faith - Hop – Cure, 01 (một) áo khoác màu nâu có mũ, lô gô tròn bằng cao su, để phục vụ việc truy tố, xét xử.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Các bị hại đã nhận lại một số tài sản nêu trên và không yêu cầu bị can phải bồi thường số tiền bị mất. Anh Hồ Văn Thái không yêu cầu các bị can phải bồi thường số tiền 1.400.000 đồng mua điện thoại vào ngày 01/3/2020. Chị Tôn Nữ Thị Lan A không yêu cầu các bị can B phải bồi thường số tiền thuê xe mô tô.

Tại bản cáo trạng số: 128/CT-VKS- HS ngày 08 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố các bị cáo Huỳnh Văn B và Lê Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn B và Lê Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn Q; xử phạt bị cáo Huỳnh Văn B từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, Lê Văn Q từ 01 năm 9 tháng đến 02 năm tù.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 khẩu trang, 01 mũ lưỡi trai, 01 áo khoác.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn B và Lê Văn Q khai nhận: Khoảng 02 giờ ngày 29/02/2020, tại số nhà 3/150 Nguyễn Huệ, phường P, thành phố H, Huỳnh Văn B và Lê Văn Q đã trộm cắp của anh Nguyễn Hữu Hiếu, chị Lưu Thị Quỳnh Như, Ngô Thị Ánh Nguyệt, Trương Thị Thanh Tvà anh Lưu Trọng Vỹ nhiều tài sản, bao gồm: Đồng hồ đeo tay, túy xách, điện thoại và 7.900.000 đồng tiền mặt.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tổng giá trị tài sản mà Huỳnh Văn B và Lê Văn Q trộm cắp của các bị hại là 12.700.000 (Mười hai triệu bảy trăm ngàn đồng). Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố Huỳnh Văn B và Lê Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy: Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, xác định được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự địa phương, gây mất lòng tin trong quần chúng nhân dân. Bị cáo B đã nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, bị xử phạt tù về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo vẫn không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Vụ án có đồng phạm; trong đó, bị cáo B là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp thực hiện tội phạm, nên phải chịu trách nhiệm chính, bị cáo Lê Văn Q phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm giúp sức. Bị cáo Q phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm. Xét thấy, cần phải xử phạt nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho các bị cáo một phần vì được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: thành khẩn khai báo, bị hại đề nghị giảm hình phạt cho các bị cáo.

[3]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng là hợp pháp.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về xử lý vật chứng: các vật chứng là 01 khẩu trang, 01 mũ lưỡi trai, 01 áo khoác không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn Q.

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn B, Lê Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn B 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam 04/3/2020.

Xử phạt: bị cáo Lê Văn Q 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam 04/3/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy các vật chứng là 01 khẩu trang, 01 mũ lưỡi trai, 01 áo khoác (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/6/2020).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc mỗi bị cáo Huỳnh Văn B, Lê Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT-Huế;
- Sở Tư pháp TT-Huế;
- VKSND tp. Huế;
- Công an tp. Huế
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Phòng PV 27 Công an Thừa Thiên Huế;
- Chi cục THA dân sự tp.Huế;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Thái Thị Hồng Vân